

Số: **105**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **15** tháng 5 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát**

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTr ngày 26/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLD - BNN) tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát, ngày 11/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa chỉ, trụ sở chính: thôn Hát Thín, xã Quang Trung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Số điện thoại: 0869207984.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105246258 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 07/4/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 25/02/2023.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: khai thác khoáng sản.

- Tài khoản số: 114002666906 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An.

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

#### 1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam tại doanh nghiệp

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 156 (trong đó 01 người là Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp).

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 154, trong đó:



- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 137.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 17 (trong đó có 01 lao động đã tham gia BHXH tại đơn vị khác, 01 lao động đang hưởng chế độ hưu trí).
- Hợp đồng thử việc: 01.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 02 (Tổng giám đốc và 01 lao động đang trong thời gian thử việc).

1.2. Việc chấp hành pháp luật về người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam

Không phát sinh do doanh nghiệp không sử dụng NLĐNN.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động đầy đủ nội dung; xuất trình sổ quản lý lao động khi được yêu cầu.
- Việc báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương: không phát sinh.

## **2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT**

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT: 153 .
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT: 153.
- Số lao động phải tham gia BHTNLĐ-BNN: 154, trong đó:
- + Số lao động đã tham gia BHTNLĐ-BNN: 153:
- + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 01.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 01.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN  
Không phát sinh.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.640.000 đồng/ tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp độc hại.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: khoản bổ sung lương theo sản phẩm không được xác định cụ thể hằng tháng.



- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 02 người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT:
  - + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT: mức tiền lương thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động.
  - + Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT: không.
- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT trong thời kỳ thanh tra:
  - + Số tiền phải đóng: 3.077.085.040 đồng.
  - + Số tiền đã đóng: 3.077.085.040 đồng.
  - + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.
- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 12 người với tổng số tiền: 63.262.100 đồng.
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng; lý do: người lao động nhận tiền trực tiếp từ cơ quan BHXH qua tài khoản cá nhân.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với 100% người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.



1.4. Đã niêm yết công khai thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.5. Trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.7. Không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.8. Đã thực hiện trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH gửi cơ quan BHXH.

**2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

Chưa tham gia BHTNLD-BNN cho 01 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

**VI. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

**V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC:** không.

**VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp:

1. Khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra;

2. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

3. Báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024./.

**Nơi nhận:** 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Cao Bằng (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiên Tùng**